

Bản án số: 181/2019/HSST
Ngày 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và ông Phạm Văn Hiều

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo.

Bùi Đức T, sinh năm 1983, tại huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức B và bà: Bùi Thị T; có vợ và 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Hoàn Bò, Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Y, phường Đ, thành phố H, Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH vận tải L

Địa chỉ: Lô DI 23456 m2, cụm công nghiệp X, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ/VTLS ngày 12/6/2019).

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 17 phút, ngày 10/12/2018, Bùi Đức T (có giấy phép lái xe hạng FC hợp lệ) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát BKS 17C-070.58 kéo sơ mi Rơ moóc BKS 17R-000.37 đi từ cảng Cái Lân, thành phố H về thành phố Hà Nội. Khi T điều khiển xe đi đến Km 101+100, Quốc lộ 18A, đoạn có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường giao nhau cùng mức và là khu vực có Bệnh viện, thuộc tổ 1, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, không giảm tốc độ đã đâm vào giải phân cách giữa đường, sau đó tiếp tục lao sang phần đường ngược chiều rồi đâm vào xe ô tô BKS 14A-171.61 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi từ Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh ra Quốc lộ 18, rồi đâm vào xe ô tô BKS 14A-225.39 của anh Trần Văn T và xe ô tô BKS 14P-5348 của anh Nguyễn Văn C đang đỗ bên phải đường theo hướng thành phố U về thành phố H, rồi đẩy xe ô tô BKS 14A-225.39 xuống hố công trình đang thi công phía trước cổng Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố H lập ngày 10/12/2018 (mô tả theo hướng từ phường Đ đến phường B, thành phố H) thể hiện như sau: Nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách giữa phân chia hai chiều đường riêng biệt, mặt đường rải nhựa, thẳng, phẳng. Mỗi chiều đường rộng 9,6m được chia thành 03 làn đường phân cách nhau bằng vạch sơn liền và vạch sơn ngắt quãng màu trắng. Dải phân cách giữa được ghép bằng các cục bê tông dài 04m, rộng 0,5m, phía trên có phần lưới kim loại. Tai nạn xảy ra tại khu vực trước lối rẽ vào Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh. Phía trước nơi xảy ra tai nạn về phía thành phố H bên phải đường theo hướng đi về thành phố U có các biển báo W.207 (b,c) “Giao nhau với đường không ưu tiên”, W.224 “Đường người đi bộ cắt ngang”, I.425 “Bệnh viện” và có Trạm dừng xe buýt, khu vực phía trước có vạch sơn giảm tốc và vạch sơn chỉ hướng xe đi. Tại khu vực xảy ra tai nạn có khoảng trống hai đầu dải phân cách rộng 30,9m. Chiều rộng mặt đường tại vị trí này là 19,5m, tại mỗi đầu dải phân cách có biển báo P102 “Cấm đi ngược chiều” và biển báo R302b “Hướng phải đi vòng chướng ngại vật” và vạch sơn giành cho người đi bộ. Bên trái đường Quốc lộ 18A theo hướng đi về thành phố U có lối rẽ đi vào Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, lối rẽ này có bề rộng là 20m, một

phần đường của lối rẽ này có hố đất đang thi công kích thước 13x13m, sâu 3,5m. Khoảng cách gần nhất giữa mép đường Quốc lộ và mép hố là 5,7m.

Trên mặt đường có 02 vết phanh kép và 02 vết phanh đơn được ký hiệu lần lượt là 1, 2, 3, 4 cùng có hướng từ H về U, chệch sang trái. Vết số 1 dài 15,4m, rộng 0,35m. Vết số 2 dài 15,3m, rộng 0,35m. Vết số 3 dài 6,7m, rộng 10,15m. Vết số 4 dài 08m, rộng 0,2m. Từ điểm đầu và cuối vết số 1 đo đến mép đường Quốc lộ 18A bên phải theo hướng đi U lần lượt là 4,5m và 6,5m. Từ điểm đầu và điểm cuối vết số 1 đến vết số 2 và đầu vết số 3 ba lần lượt là 2,4m và 13,5m. Từ điểm đầu vết số 2 đo đến điểm đầu vết số 4 là 14m. Từ điểm đầu và cuối vết số 2 đo đến mép đường bên phải Quốc lộ 18A theo hướng đi U lần lượt là 2,5m và 5,9m. Từ điểm đầu và điểm cuối vết số 3 đo đến mép đường bên phải Quốc lộ 18A theo hướng đi U lần lượt là 07m và 9,6m. Từ điểm đầu và điểm cuối vết số 4 đo đến mép đường bên phải Quốc lộ 18A theo hướng đi U lần lượt là 5,5m và 8,3m. Vị trí điểm cuối của vết số 3 trùng với vết tỳ miết trên bực bê tông có kích thước 01x0,4m, nhám nhờ bám dính chất màu đen có hướng từ H về U, thấp nhất vết tỳ này cách đất 05cm, được ký hiệu là vết số 5. Trên bực bê tông dài phân cách giữa của vết số 5 có cột mốc Km 101+100. Vết số 5 gây xô lệch bực bê tông liền kề tạo lên vết trượt miết trên mặt đường được ký hiệu là vết số 6 có kích thước 04x0,5m, hướng từ phải sang trái theo hướng đi về U. Cách điểm cuối vết số 4 là 01m về phía U là điểm đầu vết trượt miết lớp dài 27m, rộng nhất 0,5m, được ký hiệu là vết thứ số 7, nằm toàn bộ trên chiều đường Quốc lộ 18A theo hướng đi H có kích thước 22,1x0,6m, nằm trên chiều đường đi H. Từ điểm đầu vết số 8 đo về phía H chệch sang trái từ điểm cuối vết số 5 là 6,8m. Trên mặt đường có vết trượt bắt đầu từ vị trí dải phân cách giữa đến mép hố đất đang thi công trên diện 30x7,5m. Xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 kéo sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 đỗ, phần đầu xe nằm dưới hố đất hướng về phía Bệnh viện sản nhi, đuôi xe quay về phía Quốc lộ 18A. Từ đầu trục bánh trước bên phải và đầu trục bánh ngoài cùng bên phải trục thứ hai đo đến mép đường bên phải lối rẽ vào Bệnh viện Sản Nhi theo hướng Quốc lộ 18A về Bệnh viện sản nhi lần lượt là 8,5m và 7,2m, đo đến mép đường Quốc lộ 18A gần nhất lần lượt là 15m và 7,5m. Sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 phần phía trước bên trái thùng xe tỳ sát vào phần phía sau ca bin ô tô đầu kéo. Toàn bộ các bánh trục thứ 2 và 3 được nâng lên khỏi mặt đất. Từ đầu trục bánh ngoài cùng, sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc đến mép đường Quốc lộ 18A gần nhất là 1,7m, đến mép đường lối xuống Bệnh viện sản nhi là 11m.

Cách điểm đầu vết số 7 là 24m về phía U, chệch sang trái là điểm đầu vết trượt miết lớp có kích thước 01x0,1m được ký hiệu vết số 11. Từ điểm đầu và điểm cuối vết số 11 đo đến mép đường bên phải Quốc lộ 18A theo hướng đi H lần lượt là 2,5m và 2,3m. Cách điểm cuối vết số 11 là 01m về phía U, chệch sang trái là vết trượt lớp được ký hiệu vết số 12, có hình vòng cung, lưng cung quay về phía Bệnh viện sản nhi. Từ điểm cong nhất đo đến mép đường Quốc lộ 18A gần nhất là 01m, hai đầu cung cách đều mép đường là 1,7m.

Xe ô tô BKS 14A-271.61 đỗ trên chiều đường hướng U về H, đầu xe quay về phía U, chệch sang phải. Từ đầu trục bánh trước, bánh sau bên trái xe ô tô đo đến mép đường bên phải Quốc lộ 18A theo hướng đi H lần lượt là 3,8m và

2,4m. Từ đầu trục bánh sau bên trái đo đến bánh sau ngoài cùng, sau cùng bên trái sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 và cuối vết thứ 12 lần lượt là 12,3m và 11,6m. Tại vị trí phần đường bị thu hẹp của lối rẽ vào Bệnh viện sản nhi, trên mặt đường có 02 vết trượt miết lốp hình vòng cung hướng từ Quốc lộ 18A về phía Bệnh viện sản nhi được ký hiệu vết số 14 và vết số 15. Vết số 14 có kích thước 05x0,15m. Điểm đầu vết số 14 cách mép đường là 9,9m, cuối vết trùng với vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 14P-5348. Vết số 15 kích thước 3,8x0,15m, đầu vết cách mép đường là 11,35m, cuối vết trùng với vị trí bánh sau xe ô tô BKS 14P-5348. Xe ô tô BKS 14P-5348 được ký hiệu vết số 16 đỗ trên lối rẽ xuống Bệnh viện sản nhi. Từ đầu trục bánh trước và bánh sau bên trái xe ô tô đo đến mép đường lối rẽ vào Bệnh viện sản nhi lần lượt là 4,7m và 2,9m, đo đến mép đường Quốc lộ 18A lần lượt là 11,35m và 12,8m. Tại mép hố đất thi công có 02 vết trượt miết lốp ký hiệu là vết số 17 và vết số 18. Vết số 17 kích thước 3,6x0,15m. Vết số 18 kích thước 31x0,15m. Hai đầu vết cách nhau 1,35m và cách mép đường Quốc lộ 18A lần lượt là 2,7m và 04m, cuối vết trùng với vị trí mép hố đất đang thi công, vết hướng từ Quốc lộ 18A về phía Bệnh viện sản nhi.

Trên mặt đường có 02 vết trượt miết lốp hướng từ H về U chệch từ phải sang trái ký hiệu là vết số 19 và vết số 20. Vết số 19 kích thước 13,1x0,15m. Vết số 20 kích thước 18,8x0,15m. Từ điểm đầu vết số 19 đo đến mép đường là 3,2m, đo đến điểm đầu vết số 17 và đầu vết số 8 lần lượt là 8,6m và 9,9m. Từ điểm đầu vết số 20 đo đến mép đường là 8,3m, đo đến vết số 8 là 3,7m.

Xe ô tô BKS 14A-225.39 ký hiệu là vết số 21 nằm đỗ dưới hố đất thi công, đầu xe quay về phía U, đuôi xe quay về phía H. Từ đầu trục bánh trước bên phải đo về phía U đến đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 là 06m, từ đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô đo về phía mép đường lối xuống Bệnh viện sản nhi là 16m.

Khám xe ô tô BKS 14A-225.39: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, xi nhan hai bên bị dập vỡ. Ba đèn sọc trước, mặt ca lăng bị tỳ xước sơn. Nắp ca pô ở vị trí góc bên trái bị tỳ xước sơn, hướng từ trái sang phải. Tai xe bên phải bị cong vênh, tai xe bên trái bị tỳ xước bẹp móp. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời. Ô kính chắn gió phía trước bị vỡ hỏng. Toàn bộ sườn xe bên trái gồm, cánh cửa trước, cánh cửa sau, hông xe, khung phía trên hai cánh cửa bị bẹp móp, cong vênh, tỳ xước kim loại rải rác dính chất màu đen. Kính chắn gió cánh cửa sau bên trái, cụm đèn hậu bên trái, kính chắn gió sau bị vỡ hoàn toàn. Toàn bộ phần bên trái xe bị cong vênh, bẹp lõm hướng từ trái sang phải.

Khám xe ô tô BKS 14P-5348: Phía bên trái ba đèn sọc trước bị tỳ xước, rách nhám nhỏ. Mặt ca lăng bị dập vỡ. Cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước bên trái bị gãy rời. Phần phía trước bên trái lắp ca pô bị tỳ xước, bẹp lõm, cong vênh hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Thanh tăng cứng phía trước và đầu sắt si phía trước hai bên bị tỳ xước, cong chùn hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Phần phía sau bên trái cánh cửa trước và cánh cửa sau bên trái, phần phía trước hông xe bên trái và khung xe bên trái... bị tỳ xước, bong sơn, bẹp lõm. Mặt ngoài cánh cửa sau bên phải bị tỳ chùi mất bụi, bẹp làm cong vênh kim loại từ

trước về sau, từ trái sang phải. Tai xe bên phải bị xô lệch hướng từ trái sang phải, từ trước về sau, tỳ sát vào cánh cửa trước bên phải.

Khám xe ô tô BKS 14A-271.61: Cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước hai bên bị vỡ hỏng. Ba đèn sọc trước, mặt ca lăng bị tỳ xước, nứt vỡ. Thanh tăng cứng phía trước và phần phía trước sắt si hai bên bị tỳ xước, cong chùn, dàn nóng, két nước bị tỳ xước cong vênh, xô lệch hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Phần phía trước nắp ca pô bị tỳ xước, bẹp móp cong vênh, tai xe bên phải bị tỳ xước, cong chùn kim loại, phần phía trước chắn bùn bên phải bị tỳ xước, cong vênh theo hướng từ trước về sau. Túi khí trên vô lăng và nắp táp lô bị bật nổ.

Khám xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 và sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37: Toàn bộ phần phía trước đầu xe ba đèn sọc, mặt ca lăng, tai xe hai bên, nắp ca pô bị bẹp, cong vênh, tỳ xước nhựa nham nhở, rải rác dính chất bùn đất hướng từ trước về sau. Mặt trước hệ thống tản nhiệt, giàn nóng, két làm mát phía trước đầu xe bị bẹp móp, xô lệch hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Phần phía trước sắt si trước hai bên bị cong vênh, xô lệch...hệ thống quang nhíp phía trước bên phải đầu xe bị xô lệch hướng từ phải sang trái. Lót chắn bùn bánh sau bên trái bị rách, vỡ. Phía trên bên phải kính chắn gió trước bị nứt vỡ mạng nhện. Ca bin bị xô lệch từ trái sang phải, gương chiếu hậu, ống xả bên phải bị tỳ đẩy. Lớp sau cùng phía ngoài bên phải trục thứ 2 bị thùng rách vỡ. Khung kim loại đỡ lót chắn bùn bánh sau cùng bên phải trục bánh thứ 2 bị cong gập hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước. Đèn hậu bên trái bị cong vênh, khung kim loại đỡ lót chắn bùn lớp bánh sau cùng bên trái trục bánh thứ 2 bị tỳ xước, gãy bật rời khỏi xe. Phía ngoài bên trái khung kim loại đỡ thùng xe ở vị trí phía sau cùng và mặt sau phía bên trái thùng xe phía trên liền kề bị tỳ xước, bẹp lõm, cong vênh hướng từ sau về trước.

Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio BKS 14A-225.39, tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 80.754.700 đồng; Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios S BKS 14A-271.61, tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 79.442.000 đồng; Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 14P-5348, tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 71.500.000 đồng.

Tại công văn số 02/2019/GĐTN-ĐKĐB ngày 05/01/2019 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh giám định và kết luận đối với xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58: Hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đúng kiểu loại, đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật trước khi xảy ra tai nạn. Bàn đạp ga, dây ga hoạt động bình thường không bị kẹt; hai lốp dẫn hướng và lốp cầu 2, 3 còn hơi và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Cáo trạng số: 148/CT-VKS ngày 23/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 kéo sơ mi Rơ moóc BKS 17R-000.37 cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Chủ xe ô tô BKS 17C-070.58 kéo sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 đã cùng bị cáo tự nguyện bồi thường 79.442.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T (chủ xe ô tô BKS 14A-271.61); Bồi thường 80.754.700 đồng cho anh Trần Văn T (chủ xe ô tô BKS 14A-225.39) và 71.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C (chủ xe ô tô BKS 14P-5348). Các anh T, T, C đã nhận tiền bồi thường, đã nhận lại xe và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Đức T. Đối với giấy phép lái xe của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Đức T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định được như sau:

Bị cáo Bùi Đức T có giấy phép lái xe hạng FC số 340114341269 do sở Giao thông tỉnh Thái Bình cấp ngày 21/4/2014 có giá trị đến ngày 21/4/2019. Khoảng 09 giờ 17 phút, ngày 10/12/2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát BKS 17C-070.58 kéo sơ mi Rơ moóc BKS 17R-000.37 đi từ cảng Cái Lân, thành phố H về thành phố Hà Nội. Khi T điều khiển xe đi đến Km 101+100, Quốc lộ 18A, đoạn có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường giao nhau cùng mức và là khu vực có Bệnh viện, thuộc tổ 1, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, không giảm tốc độ đã đâm vào giải phân cách giữa

đường, sau đó tiếp tục lao sang phần đường ngược chiều rồi đâm vào xe ô tô BKS 14A-171.61 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi từ Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh ra Quốc lộ 18, rồi đâm vào xe ô tô BKS 14A-225.39 của anh Trần Văn T và xe ô tô BKS 14P-5348 của anh Nguyễn Văn C đang đỗ bên phải đường theo hướng thành phố U về thành phố H, rồi đẩy xe ô tô BKS 14A-225.39 xuống hồ công trình đang thi công phía trước cổng Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh. Làm xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio BKS 14A-225.39 của anh Tuấn, tại thời điểm bị đâm bị thiệt hại trị giá 80.754.700 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios S BKS 14A-271.61 của anh Tú, tại thời điểm bị đâm bị thiệt hại trị giá 79.442.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 14P – 5348 của anh Cơ, tại thời điểm bị đâm bị thiệt hại trị giá 71.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ và còn được chứng minh: Tại công văn số 02/2019/GĐTN-ĐKĐB ngày 05/01/2019 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh giám định và kết luận đối với xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58: Hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đúng kiểu loại, đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật trước khi xảy ra tai nạn. Bàn đạp ga, dây ga hoạt động bình thường không bị kẹt; hai lớp dẫn hướng và lớp cầu 2, 3 còn hơi và đảm bảo an toàn kỹ thuật; đĩa DVD là clip ghi lại hình ảnh bị cáo T điều khiển xe gây tai nạn đã được sao từ thẻ nhớ của Camera hành trình gắn trên xe ô tô BKS 14C – 220.66 của anh Đàm Sơn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 1 khu Đ, phường Đ, TP Hạ Long, Quảng Ninh; các lời khai của những người bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện giao thông và bản kết luận định giá tài sản.

Hành vi này của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3, 5 Điều 5 thông tư 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/5/2015 của Bộ Giao thông vận tải

Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”...

Khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”...

Điều 5 thông tư 91/2015/TT của Bộ giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau đây:

1. Có biển báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện...

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 17 phút, ngày 10/12/2018, tại Km 101+100, Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Đức T (có giấy phép lái xe hạng FC hợp lệ) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 kéo sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 đi đến đoạn có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường giao nhau cùng mức, khu vực có Bệnh viện đã thiếu quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, nên đã đâm vào giải phân cách giữa đường, sau đó đâm vào xe ô tô BKS 14A-171.61 của anh Nguyễn Văn T, thiệt hại 79.442.000 đồng; đâm vào xe ô tô BKS 14A-225.39 của anh Trần Văn T, thiệt hại 80.754.700 đồng và xe ô tô BKS 14P-5348 Nguyễn Văn C thiệt hại 71.500.000 đồng. Tổng thiệt hại 03 xe ô tô là 231.696.700 đồng. Hành vi này của bị cáo Bùi Đức T phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác. Hậu quả bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng mà lỗi gây ra hậu quả đó hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC, bản thân biết rất rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường 231.696.700 đồng cho các bị hại, khắc phục toàn bộ các thiệt hại về tài sản do tai nạn gây ra. Tất cả các bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo còn có bố là ông Bùi Đức B có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo này cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Xét về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức T đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường các bị hại tổng số tiền 231.696.700 đồng và các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Tại phiên tòa Công ty TNHH vận tải L (viết tắt là Công ty) yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho Công ty số tiền: 601.065.000 đồng số tiền này là thực

tế Công ty bỏ ra, nhưng Công ty đề nghị Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu này ra để Công ty với bị cáo T thỏa thuận với nhau, bị cáo T cũng đồng ý với yêu cầu này. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận này phù hợp với quy định pháp luật nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với các xe ô tô BKS 14A-171.61 của anh Nguyễn Văn T; xe ô tô BKS 14A-225.39 của anh Trần Văn T; xe ô tô BKS 14P-5348 và xe ô tô đầu kéo BKS 17C-070.58 kéo sơ mi rơ moóc BKS 17R-000.37 trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC số 340114341269 do sở Giao thông tỉnh Thái Bình cấp ngày 21/4/2014 có giá trị đến ngày 21/4/2019, đây không phải là vật chứng của vụ án, nên cần tuyên trả bị cáo.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 82/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Bùi Đức T.

Trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Bùi Đức T Giấy phép lái xe hạng FC số 340114341269 do sở Giao thông tỉnh Thái bình cấp ngày 21/4/2014.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị đơn DS; Bị hại;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lập – Phạm Văn Hiền

Nguyễn Quang Độ